TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 639/2018/DS-ST
Ngày: 23-11-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 47a đường L, xã PK, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 80/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 18/12/2017). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 112/8 đường H, tổ 5, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và quá trình giải quyết vụ án ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/7/2015, ông Phạm Ngọc T có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150702-100258-0014 ký ngày 02/07/2015 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V(gọi tắt là Ngân hàng) với nội dung như sau: Ngân hàng cho ông T vay số tiền 69,122,867 đồng với lãi suất là 2,92%/tháng. thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) tính từ ngày 06/08/2015. Theo hợp đồng thì đợt thanh toán đầu tiên của ông Phạm Ngọc T bắt đầu từ 06/08/2015, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 112.563.000 đồng; 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.127.000 đồng; kỳ cuối cùng trả 3.118.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền vay thì ông T đã thanh toán cho Ngân hàng 18 kỳ với tổng số tiền là 40.416.216 đồng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ còn lại tính đến ngày 24/7/2018 số tiền là 72.146.784 đồng, trong đó nợ gốc là 45.641.202 đồng và khoản nợ lãi 26.505.582 đồng. Do đây là khoản vay tiêu dùng cho cá nhân và chỉ một mình ông T đứng tên vay nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng ngay sau khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Phạm Ngọc T không tự nguyện thi hành án đúng hạn thì ông Phạm Ngọc T còn phải trả tiền lãi chậm trả theo lãi suất là 2,92%/tháng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2018, bị đơn ông Phạm Ngọc T trình bày: Ngày 02/7/2015, ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V vay số tiền 69,122,867 đồng với lãi suất là 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng thì ông có trách nhiệm trả 112.563.000 đồng, gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.127.000 đồng; tháng cuối cùng trả 3.118.000 đồng, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng; bắt đầu từ ngày 06/8/2015. Thực hiện hợp đồng ông đã trả cho Ngân hàng được số tiền 38.416.216 đồng. Hiện nay do không có việc làm ổn định nên ông xin Ngân hàng cho trả tiền gốc, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc 50.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Phạm Ngọc T thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

- Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", chứng cứ đã rõ ràng, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp hoặc đương sự trong vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Phạm Ngọc T phải trả số tiền phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa ngày 26/10/2018 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Ngọc T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Đồng thời căn cứ đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 06/11/2018 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Hồng L. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu ông Phạm Ngọc T thanh toán một lần nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24/7/2018 số tiền là 72.146.784 đồng ngay khi bản án có hiệc lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150702-100258-0014 ngày 02/7/2015 xác định ông Phạm Ngọc T có vay tiêu dùng của Ngân hàng số tiền 69,122,867 đồng, phương thức cho vay trả góp với lãi suất là 2,92%/tháng; thời hạn vay là 36 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên ông Phạm Ngọc T phải chịu án phí dân sự số tiền là 3.664.288 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Phạm Ngọc T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 72.146.784 (bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 45.641.202 đồng và nợ lãi là 26.505.582 đồng. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên, hàng tháng ông Phạm Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phạm Ngọc T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.664.288 (ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi tám ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.043.670 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn sáu trăm bảy mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0025173 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, ông Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK *Thu*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh